



Contact Methods
Mob: (86)18668768846
Tel: (86) 577 68668118
Wechat: zigpac123
Skype: bruce.chan1999
E-mail: bruce@zigpac.com
Whatsapp: +86-18668768846
Telegram: @Zigpacstickers

Company Info
Name: Wenzhou Zigpac Industry Limited
Address: No. 148-152, Building C, Jiangbin
Commercial and Residential Building, Longgang
City, Wenzhou City, Zhejiang 325802, China



YOUR CUSTOM PRINTING & PACKAGING PARTNER FOR SMALL AND MEDIUM BUSINESSES



Túi gửi hàng poly có thể hoàn trả tùy chỉnh cho vận chuyển có thương hiệu và hoàn trả dễ dàng hơn

Product Image













Details

Túi gửi hàng poly có thể hoàn trả tùy chỉnh dùng các dải keo riêng cho chiều gửi đi và chiều hoàn trả, để khách hàng có thể dán kín lại túi gốc khi đủ điều kiện hoàn hàng. Hãy xác định đồng thời kích thước sử dụng được, đường mở, thiết kế in và vùng nhãn, rồi xác nhận toàn bộ bao gói với hàng hóa thực tế trước khi phê duyệt sản xuất.

Dành cho các thương hiệu may mặc, người mua bao bì thương mại điện tử và đội ngũ hoàn tất đơn hàng: Túi gửi hàng poly hoàn trả tùy chỉnh hai lớp niêm phong là một lựa chọn bao bì cho hàng mềm không dễ vỡ được bán theo quy trình hoàn hàng qua đường bưu điện. Sản phẩm đặc biệt phù hợp khi khách hàng cần mở kiện hàng, kiểm tra hoặc thử sản phẩm và có thể gửi trả lại trong chính bao bì đó.

Xác nhận kích thước cuối cùng, cấu tạo màng, tùy chọn in, số lượng đặt hàng tối thiểu, thời gian sản xuất và trọng lượng đơn vị thông qua báo giá và phê duyệt mẫu. Yêu cầu bằng chứng thử nghiệm

dành riêng cho sản phẩm đối với cấu tạo để xuất.

Việc hoàn hàng có thể trở nên khó khăn không cần thiết khi túi gốc bị phá hủy lúc mở. Khách hàng phải tìm bao bì khác, tìm cách đóng kín và dán nhãn vận chuyển mới. Đồng thời, kho hàng nhằm dải keo thứ hai là phần gia cố thêm cho chiều gửi đi có thể dùng hết phần niêm phong dành cho hoàn trả trước khi kiện rời kho.

Giải pháp không chỉ là thêm một dải keo. Đó là thiết kế đồng bộ gồm niêm phong gửi đi dễ nhận biết, niêm phong hoàn trả được bảo vệ, đường mở giữ nguyên thân túi và hướng dẫn vẫn hiển thị sau khi mở. Sự kết hợp này giảm bất tiện về bao bì mà không tuyên bố giảm tỷ lệ hoàn hàng, loại bỏ hư hỏng hoặc thay thế chính sách hoàn trả của bạn.



Khái niệm ứng dụng minh họa. Độ vừa vặn và tính phù hợp của hàng hóa cần được xác thực bằng mẫu vật lý.

Trên trang này

- [Điều gì làm cho túi gửi hàng có thể hoàn trả?](#)
- [Cách xác định kích thước và hướng dẫn dễ đọc?](#)
- [Bề mặt và khóa dán phía sau nên phối hợp thế nào?](#)
- [Kiểm tra trước thiết kế in cần xác minh những gì?](#)
- [Làm thế nào chuyển từ bản yêu cầu sang phê duyệt sản xuất?](#)
- [Thử nghiệm mẫu và nghiệm thu cần bao gồm những gì?](#)
- [Lựa chọn bao bì nào phù hợp với mô hình hoàn trả của bạn?](#)
- [Nên xử lý các tuyên bố về tái chế và tuân thủ như thế nào?](#)
- [Thông số vận chuyển và đặt hàng lại cần có những gì?](#)
- [Người mua cần ghi nhớ điều gì?](#)
- [Đưa hành trình hoàn trả vào thông số kỹ thuật](#)

Điều gì làm cho túi gửi hàng có thể hoàn trả? [↑](#)

Túi gửi hàng hoàn trả giữ được lớp đóng kín còn mới cho hành trình trả hàng. Thiết kế hai lớp niêm phong này dùng các lớp keo niêm phong riêng biệt: một lớp dùng khi gửi đi và lớp còn lại dành cho khách hàng. Tính năng mở phải tách lớp đóng kín đã sử dụng khỏi phần túi còn dùng được mà không làm hỏng lớp keo hoàn trả hoặc không gian cần thiết để đóng gói lại hàng hóa.

Danh mục rộng hơn được thiết lập cho các lô hàng thương mại điện tử không dễ vỡ. Mô tả túi gửi hàng hoàn trả của PAC Machinery^[1] xác định quần áo và hàng mềm là các ứng dụng và liệt kê dải độ dày 2–4 mil cho chính các sản phẩm của hãng. Những thông số này minh họa danh mục; chúng không phải là lựa chọn đã được xác nhận hay chỉ tiêu hiệu năng cho đơn hàng của bạn.

Có thể hoàn trả không có nghĩa là có thể tái sử dụng vô thời hạn. Hãy thiết kế định dạng hai lớp niêm phong này cho một lần gửi đi và một khả năng hoàn trả, không phải cho việc mở và dán lại nhiều lần. Túi dùng nhiều chuyến cần loại khóa khác, tuổi thọ sử dụng được thống nhất và hệ thống thu hồi hoặc kiểm tra. Tương tự, niêm phong hoàn trả không phải là nhãn hoàn trả trả trước hoặc sự cho phép tự động hoàn hàng.

Cách xác định kích thước và hướng dẫn dễ đọc? [↑](#)

Đo hàng hóa ở trạng thái đã đóng gói, bao gồm nếp gấp dày nhất, nhãn treo và mọi bao bì bảo vệ bên trong. Ghi chiều rộng, chiều dài, độ dày và khối lượng khi đóng gói thay vì dựa vào mô tả như “cỡ áo hoodie”. Khách hàng có thể không gấp lại như kho ban đầu, nên cần kiểm tra riêng độ vừa khi hoàn trả so với độ vừa khi gửi đi.

Hạng mục thông số	Nội dung cần ghi	Tầm quan trọng
Kích thước túi	Chiều rộng và chiều dài bên ngoài, nêu rõ có bao gồm nắp gấp hay không	Ngăn việc coi các quy ước đo lường khác nhau là tương đương
Không gian sử dụng được	Độ vừa bên trong trước và sau khi mở	Phần túi còn lại phải chứa được sản phẩm hoàn trả
Phần chứa cho khóa dán	Hình dạng nắp gấp và vùng tiếp xúc keo không bị cản trở	Đóng quá đầy có thể làm nhãn phần niêm phong hoàn trả hoặc kẹt vải
Độ dày màng	Độ dày danh nghĩa, đơn vị và dung sai đã thống nhất	Phân biệt thông số được yêu cầu với tuyên bố độ bền mơ hồ
Vùng đọc và dán nhãn	Vị trí hướng dẫn mở, hướng dẫn hoàn trả và nhãn vận chuyển	Thông tin quan trọng phải còn nguyên sau khi gấp, niêm phong và dán nhãn

Dùng đơn vị nhất quán trên bản vẽ và báo giá. Một mil bằng 0,001 inch, hoặc 25,4 µm. Sức chứa, độ phù hợp tải trọng và số lượng quần áo phụ thuộc vào kích thước hàng thực tế, điều kiện đóng hàng và xác thực mẫu; chưa xác lập số lượng vừa túi hoặc tải trọng tối đa cho sản phẩm này.



Đánh giá hướng dẫn trên túi đã chứa hàng, không chỉ trên bản duyệt thiết kế phẳng. Logo nổi bật không được che dấu hiệu mở, còn hướng dẫn hoàn trả phải nằm trên phần bao bì được giữ lại. Chừa một vùng nhãn phẳng không bắc qua đường xé hoặc che lớp lót keo chưa dùng.

Bề mặt và khóa dán phía sau nên phối hợp thế nào? [↑](#)

Với túi gửi hàng này, cơ cấu đóng phía sau liên quan là nắp gập keo dán, không phải khóa cài hay kẹp cơ học. Bản yêu cầu thiết kế cần phân biệt lớp lót gửi đi và lớp lót hoàn trả bằng hình ảnh lẫn chữ viết. Không nên chỉ dựa vào “dải trên” hoặc “dải dưới”, vì hướng thao tác có thể thay đổi; hãy nhận diện từng dải theo chức năng.

Coi màu ngoài, độ mờ đục bên trong, độ phủ mực và độ bám nhãn là các hạng mục phê duyệt riêng. Màu màng đẹp không chứng minh tính riêng tư, và bề mặt trông mịn không chứng minh nhãn vận chuyển sẽ bám chắc. Hãy quy định ngoại quan mong muốn, rồi đánh giá mẫu đại diện bằng vật liệu nhãn thực tế của bạn.

Một lưu ý hữu ích cho danh mục này đến từ Thông số S-17232 của Uline^[2]: sản phẩm 3 mil của họ có vật liệu chống nước, nhưng nhà cung cấp nêu rõ phần niêm phong không thuộc mô tả đó. Không biến một đặc tính của màng thành cam kết rằng toàn bộ bao gói đã niêm phong là chống nước.



Mọi yêu cầu về dấu hiệu chống can thiệp cũng cần được đánh giá riêng. Lớp niêm phong thứ hai chưa dùng tự nó không xác lập khả năng chống trộm. Hãy xác nhận dạng hư hỏng khi mở nào phải còn thấy được và liệu tính năng mở vẫn cho phép khách hàng hợp lệ giữ túi để hoàn trả hay không.

Kiểm tra trước thiết kế in cần xác minh những gì? [↑](#)

Xây dựng thiết kế in theo bản vẽ túi đã phê duyệt. Logo, hướng dẫn và vùng nhãn phải tính đến đường hàn, nếp gấp, vùng tiếp xúc keo và phần bị bỏ đi khi mở. Không phê duyệt bố cục trông cân đối nếu nhãn vận chuyển sẽ che hướng dẫn hoàn trả trong quá trình sử dụng thông thường.

- **Dấu hiệu mở:** Làm cho đường mở dự kiến thật rõ ràng và tránh các mũi tên gây nhầm lẫn gần đường hàn bên.
- **Nhận diện niêm phong:** Phân biệt rõ khóa dán gửi đi với khóa dán dành riêng cho hoàn trả.
- **Chi tiết in:** Kiểm tra chữ nhỏ, chi tiết logo mảnh và độ tương phản trên loại màng đã chọn.
- **Vùng nhãn hoàn trả:** Giữ cho nhãn thay thế dễ đọc mà không để lộ thông tin định tuyến gửi đi mâu thuẫn.
- **Tuyên bố và cảnh báo:** Xác minh câu chữ và tài liệu hỗ trợ trước khi đưa các dấu hiệu môi trường hoặc nội dung an toàn vào thiết kế.



Dùng bản duyệt kỹ thuật số để phê duyệt nội dung và vị trí, sau đó dùng mẫu vật lý để đánh giá màu sắc, độ mờ đục, chi tiết và thao tác. Hai lần phê duyệt này trả lời các câu hỏi khác nhau. Nếu quy trình in đã chọn không thể tái tạo ổn định một biểu tượng nhỏ, hãy sửa thiết kế trước khi sản xuất hàng loạt thay vì coi ảnh trên màn hình là bằng chứng.

Làm thế nào chuyển từ bản yêu cầu sang phê duyệt sản xuất? [↑](#)

Trình tự sau đây là quy trình mua hàng được đề xuất, không phải tuyên bố về công việc nhà máy đã hoàn tất hoặc thiết bị sản xuất sẵn có. Mỗi lần phê duyệt cần xác định mẫu hoặc tài liệu đã xem xét để thông số mua hàng cuối cùng có tham chiếu rõ ràng.

1. **Xác định lô hàng.** Cung cấp kích thước hàng đã đóng gói, khối lượng, rủi ro cạnh cứng, thị trường đích và phương thức hoàn trả dự kiến.
2. **Xác nhận đề xuất cấu tạo.** Xem xét kích thước sử dụng được, màng, bố trí nắp gập, tính năng mở và hai khóa dán keo.
3. **Phê duyệt thiết kế in.** Hoàn thiện nội dung in, hướng dẫn vận hành, vùng nhãn và mọi cảnh báo bắt buộc.
4. **Đánh giá mẫu đại diện.** Đóng hàng, niêm phong, mở, đóng gói lại và niêm phong hoàn trả hàng hóa; điều tra lỗi trước khi phê duyệt.
5. **Chốt thông số đơn hàng.** Ghi lại mẫu đã chấp nhận, phiên bản thiết kế in, dung sai, yêu cầu kiểm tra, phương pháp đóng gói và điều khoản thương mại.



Khi đóng gói thủ công, quy trình gửi đi chỉ nên gỡ lớp lót gửi đi được chỉ định. Sau đó, khách hàng mở theo đường đã đánh dấu, đóng gói lại sản phẩm đủ điều kiện mà không cản trở khóa dán và dùng dải hoàn trả để riêng trước khi dán nhãn hoàn trả. Túi hồng hoặc keo bị nhiễm bẩn cần một phương án bao bì thay thế.

Nếu dự kiến đóng gói tự động, hãy nêu model thiết bị và định dạng vật tư cần dùng trong yêu cầu báo giá. Không thể suy ra khả năng tương thích dạng cuộn hoặc xếp quạt từ ảnh sản phẩm, và sản phẩm tương thích máy của nhà cung cấp khác không xác lập khả năng tương thích cho thông số này.

Thử nghiệm mẫu và nghiệm thu cần bao gồm những gì? [↑](#)

Hãy thử toàn bộ trình tự hoàn trả thay vì chỉ phê duyệt túi chưa dùng. Bao gói gửi đi có thể niêm phong gọn nhưng để lại quá ít không gian sử dụng được sau khi mở. Tương tự, keo hoàn trả mới có thể hoạt động khác sau khi lưu kho, tiếp xúc trong vận chuyển hoặc tiếp xúc với bụi và sợi quần áo.

Hạng mục kiểm tra	Phương pháp xác minh đề xuất	Hồ sơ nghiệm thu
Kích thước và màng	Đo các vị trí đã thống nhất theo bản vẽ và thông số độ dày	Giá trị đo được, dung sai đã thống nhất và nhận diện mẫu
Đường hàn và rủi ro đâm thủng	Đóng hàng đại diện và đánh giá các đường hàn chịu lực cùng điểm tiếp xúc cứng	Điều kiện đóng hàng, quy trình và hư hỏng quan sát được
Đường mở	Mở mẫu đã niêm phong theo hướng dẫn in	Thân túi và khóa dán hoàn trả có còn sử dụng được hay không
Keo hoàn trả	Dán lại sau điều kiện lưu kho và môi trường đã thống nhất	Tiếp xúc khóa dán, bong mép, nếp nhăn và mọi kết quả đo đã thống nhất
In và nhãn	Kiểm tra độ rõ chữ, độ cọ xát mực và độ bám nhãn trên mẫu đã đóng hàng	Ngoại quan đã phê duyệt, vật liệu nhãn và quan sát quét mã
Hiệu năng vận chuyển	Dùng thử nghiệm vận chuyển đã thống nhất hoặc thử nghiệm bao gói phù hợp với hàng thực tế	Tình trạng bao gói và tình trạng hàng hóa sau thử nghiệm

Thống nhất số lượng mẫu, điều kiện hóa, thiết bị và tiêu chí đạt/không đạt trước khi thử nghiệm. Đây là các kiểm tra đề xuất, không phải kết quả đã hoàn thành, hiệu năng được chứng nhận hay tiêu chuẩn nghiệm thu chung. Chỉ riêng độ dày màng không thể thay thế đánh giá đường hàn, khóa dán và bao gói có tải.



Ghi nhận lỗi một cách cụ thể. Ghi rõ vết rách bắt đầu ở đường hàn, cạnh cứng của sản phẩm hay tính năng mở; liệu tiếp xúc keo có bị cản trở hay không; và nhãn bong khỏi màng đã in hay chưa in. Chi tiết đó hỗ trợ thay đổi thông số có mục tiêu thay vì chỉ dẫn không có cơ sở là phải làm mọi thứ dày hơn.

Lựa chọn bao bì nào phù hợp với mô hình hoàn trả của bạn?

[↑](#)
Chọn bao bì theo mức bảo vệ cần thiết và cách thức hoàn trả thực tế. Túi hai lớp niêm phong không tự động là lựa chọn tốt nhất cho lô hàng có tỷ lệ hoàn thấp, sản phẩm dễ vỡ hoặc doanh nghiệp đã dùng điểm trả hàng không cần bao bì.

Lựa chọn	Phù hợp với	Lưu ý chính khi mua
Túi gửi hàng poly hai lớp niêm phong tùy chỉnh	Lô hàng hàng mềm có thương hiệu với hoàn trả qua bưu điện từ khách hàng	Xác thực cả hai khóa dán và không gian sử dụng được sau khi mở
Túi gửi hàng poly một lớp niêm phong tiêu chuẩn	Gửi hàng mềm không có yêu cầu khóa dán hoàn trả tích hợp	Khách hoàn hàng có thể cần túi khác hoặc vật liệu đóng kín bổ sung
Túi gửi hàng bằng giấy	Ứng dụng ưu tiên phương án bao bì giấy	Kiểm tra độ ẩm tiếp xúc, tổng khối lượng bao gói và cấu tạo khóa dán hoàn trả
Hộp hoặc hệ thống đóng gói bảo vệ	Hàng hóa cần độ cứng, đệm lót hoặc bảo vệ chống ép móp	Đánh giá toàn bộ gói bảo vệ, không chỉ bao bì ngoài
Túi gửi hàng tái sử dụng nhiều chuyến	Hệ thống thu hồi và tái sử dụng được quản lý	Cần bằng chứng độ bền, quy trình thu hồi và hiệu quả kinh tế vận hành riêng

Hàm lượng tái chế là thông số vật liệu, không phải cơ chế đóng kín riêng. Có thể xem xét cùng với định dạng đã chọn, tùy thuộc vào khả năng cung ứng và tài liệu được xác nhận. Khả năng ủ phân là một tuyên bố cuối vòng đời khác và không được suy ra từ hàm lượng tái chế hoặc khả năng dùng túi để hoàn trả.

So sánh báo giá trên cùng kích thước, thông số màng, bố trí keo dán, thiết kế in và điều kiện giao hàng. Tách riêng chi phí lấy mẫu, thiết lập in, bao gói và cước vận chuyển khỏi giá đơn vị. Giá công khai của túi gửi hàng in thông thường có thể không bao gồm cấu tạo hai lớp niêm phong và không thể xác lập mức giá sàn cho sản phẩm này.

Cơ sở chi phí cũng phụ thuộc vào cách sử dụng thực tế. Thiết kế sẵn sàng cho hoàn trả có thể tránh cần thêm túi hoàn trả khi túi gốc còn dùng được và khách hàng sử dụng đúng cách. Hãy cân đối khả năng này với chi phí mua tăng thêm, hàng tồn chưa dùng và yêu cầu xử lý; tại đây chưa xác minh tỷ lệ tiết kiệm hoặc mức giảm thời gian xử lý nào.

Nên xử lý các tuyên bố về tái chế và tuân thủ như thế nào?



Hướng dẫn tái chế phải áp dụng cho bao gói hoàn chỉnh. [Hướng dẫn về túi gửi hàng nhựa của How2Recycle^{\[3\]}](#) nêu rằng tái chế theo hình thức Store Drop-off tại Hoa Kỳ dành cho màng polyethylene tinh khiết và nhãn giấy phải được gỡ hoàn toàn khỏi túi gửi hàng nhựa. Phần lớn màng nhựa không được chấp nhận trong các chương trình thu gom tại lề đường thông thường. Khả năng tiếp nhận tại địa phương và cấu tạo toàn bộ bao gói vẫn rất quan trọng; chỉ riêng nhận diện nhựa PE không phải là sự phê duyệt tái chế.

Hỏi riêng về thành phần nhựa, hàm lượng tái chế sau tiêu dùng, tài liệu hỗ trợ và hướng dẫn thải bỏ dự kiến. Không in tuyên bố tái chế được, phân hủy sinh học hoặc ủ phân được mà không có điều kiện chỉ vì đối thủ có sản phẩm trông tương tự sử dụng tuyên bố đó. Tỷ lệ hàm lượng tái chế đề xuất phải được chứng minh cho chính cấu tạo được cung cấp.

Thiết kế in liên quan đến môi trường cũng thay đổi theo thời gian. Trong thông báo ngày 23 tháng 4 năm 2025 của mình, GreenBlue giải thích nhãn Store Drop-off đã được sửa đổi của mình^[4], loại bỏ các mũi tên vòng tròn để phản hồi sự không chắc chắn về quy định tuyên bố tái chế của California. Hãy dùng thiết kế được ủy quyền, đang cập nhật khi áp dụng thay vì sao chép biểu tượng cũ.

Tính phù hợp với đơn vị vận chuyển, nghĩa vụ bao bì tại thị trường đích và yêu cầu cảnh báo phải có trong bản yêu cầu phê duyệt. Phân biệt túi gửi hàng bên ngoài với túi poly bán lẻ bên trong. Không coi bằng độ dày của nhà cung cấp là quy định bưu chính chung, hoặc in “USPS approved” nếu không có bằng chứng hỗ trợ áp dụng được.

Thông số vận chuyển và đặt hàng lại cần có những gì?

Xác nhận định dạng vật tư, số đơn vị mỗi gói, nhận diện thùng carton và hướng dẫn lưu kho trước khi gửi hàng. Liên kết mã lô với thiết kế in và cấu tạo đã phê duyệt. Nhân viên nhận hàng phải phân biệt được kích cỡ và phiên bản mà không cần mở từng gói hoặc nhầm hướng dẫn hoàn trả cũ với hướng dẫn hiện hành.



Tách thời gian sản xuất khỏi thời gian vận chuyển và xác định sự kiện bắt đầu lịch sản xuất. Ghi lại số lượng đặt hàng tối thiểu, thời gian sản xuất, trọng lượng đơn vị và điều khoản vận chuyển trong báo giá và xác nhận đơn hàng, thay vì mượn số liệu từ nhà cung cấp khác hoặc giả định rằng đơn đặt lại sẽ khớp với lịch trình trước đó.

Giữ lại mẫu đã chấp nhận để so sánh với các lần giao sau. Đơn đặt lại phải tham chiếu cùng bản vẽ, phiên bản thiết kế in và yêu cầu vật liệu, đồng thời xác định mọi thay đổi để xuất trước khi phê duyệt. Phản hồi hoàn trả thực tế—dùng sai lớp lót, đường mở bị rách, độ vừa kém hoặc nhãn khó đọc—nên định hướng cho lần sửa đổi tiếp theo.

Người mua cần ghi nhớ điều gì? [↑](#)

- **Hoàn trả là một trường hợp sử dụng quan trọng của bao bì thương mại điện tử.** — Theo công bố của NRF và Happy Returns ngày __NUM_n__ tháng 10 năm __NUM_o__, ước tính __NUM_l__ doanh số bán hàng trực tuyến được kỳ vọng sẽ hoàn trả trong __NUM_m__ (Nguồn^[5]). Đây là bối cảnh thị trường, không phải bằng chứng rằng túi gửi hàng làm giảm hoàn trả.
- **Phê duyệt trình tự hoàn trả, không chỉ túi rỗng.** — Không gian sử dụng được, đặc tính khi mở và khóa dán để riêng cần được đánh giá với hàng hóa thực tế.
- **Tách điều khoản thương mại khỏi bằng chứng sản phẩm.** — Thông số báo giá và hồ sơ thử nghiệm phải xác lập năng lực của sản phẩm này; danh sách của đối thủ không thể làm điều đó.
- **Phù hợp mức bảo vệ với hàng bên trong.** — Túi ngoài mềm không thay thế được lớp bảo vệ cứng hoặc có đệm cần thiết cho hàng hóa dễ tổn thương.

Đưa hành trình hoàn trả vào thông số kỹ thuật [↑](#)

Một túi gửi hàng có thể hoàn trả hữu ích kết hợp thể hiện thương hiệu với khóa dán thứ hai thiết thực. Quyết định mua nên dựa trên độ vừa đã phê duyệt, đường mở rõ ràng, hướng dẫn dễ đọc và tiêu chí nghiệm thu được lập hồ sơ—không phải lời hứa chung chung về độ bền hay tính bền vững.

Yêu cầu báo giá dựa trên thông số cho túi gửi hàng hoàn trả poly hai lớp niêm phong tùy chỉnh, bằng cách gửi kích thước và trọng lượng sản phẩm đã đóng gói, số lượng đặt hàng, tệp thiết kế in, thị trường đích và ngày giao hàng yêu cầu.

^[1]Túi gửi hàng hoàn trả của PAC Machinery: Mô tả của nhà sản xuất hỗ trợ việc trả hàng trong cùng một túi, các ứng dụng không dễ vỡ và dải độ dày đã công bố của chính hãng. Đây không phải là thông số hay xác nhận năng lực cho túi gửi hàng hoàn trả này. [↪](#)

^[2]Phân biệt vật liệu và niêm phong của Uline: Thông số sản phẩm được trích dẫn phân biệt màng chống nước với phần niêm phong. Các tuyên bố về cấu tạo và hiệu năng chỉ áp dụng cho sản phẩm được liệt kê đó. [↪](#)

^[3]Hướng dẫn túi gửi hàng của How2Recycle: Giải thích các hạn chế thu gom màng tại Hoa Kỳ, điều kiện đủ điều kiện của PE tinh khiết, việc gỡ nhãn giấy và tầm quan trọng của hướng dẫn địa phương. Không phê duyệt sản phẩm này hoặc cho phép sử dụng nhãn. [↪](#)

^[4]Thông báo thiết kế nhãn của GreenBlue: Giải thích việc loại bỏ các mũi tên vòng tròn khỏi nhãn Store Drop-off. Thông báo này không phải là kết luận tuân thủ pháp lý riêng cho sản phẩm. [↪](#)

^[5]Nghiên cứu của NRF và Happy Returns: Ước tính được trích dẫn liên quan đến doanh số trực tuyến trong toàn bộ phạm vi báo cáo, không riêng may mặc, hiệu năng bao bì hoặc tác động đo lường được của túi hai lớp niêm phong. [↪](#)

Product Option